TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HS-ST
Ngày: 12/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Bình – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc – Nguyên Phó chủ nhiệm Ban bảo vệ chăm sóc trẻ em và Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Vĩnh Cửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2024/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 và thông báo dời phiên tòa số 898/2024/HSST ngày 08/11/2024 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T, sinh ngày 07/12/1993 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T1 (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị Ấ (không rõ năm sinh); bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh em; bị cáo có vợ là Đỗ Vạn L, sinh năm 2001 và có 03 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 28/6/2024. Hiện bị đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V.

- Bị hại: Huỳnh Ngọc Thanh T2, sinh ngày 19/3/2012.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người giám hộ của bị hại:

Ông Huỳnh Ngọc T3, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê M – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, người đại diện của bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2024, Phạm Hữu T cùng vợ là chị Đỗ Vạn L, sinh năm 2001, ngụ tại Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận đến ăn tiệc giỗ tại nhà bà Phạm Thị M1, sinh năm 1956, địa chỉ ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Sau đó T được sắp xếp ở nhờ tại nhà bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979 kế bên nhà bà M1 (bà M1 cùng bà L1 và T có mối quan hệ trong họ hàng). Khoảng 12 giờ ngày 26/6/2024, Phạm Hữu T vào phòng ngủ bà L1 nghỉ trưa, nhìn thấy cháu Huỳnh Ngọc Thanh T2, sinh ngày 19/3/2012 (con gái bà L1) đang nằm trên nệm bấm điện thoại. Thời nảy sinh ý định sàm sỡ nên đến nằm cạnh T2 và dùng tay phải ôm qua vùng bụng, sờ phía ngoài áo vùng ngực của T2 thì bị T2 đẩy tay nên T đi ra. Đến khoảng 07 giờ ngày 28/6/2024, T vào phòng ngủ bà L1 lấy áo khoác thấy cháu T2 cùng bà L1 đang ngủ trên nệm, T đến nằm kế bên cháu T2. Cháu T2 ngủ say và gác chân lên người Thời thì bị T dùng tay phải ôm, sờ vào vùng ngực và vùng âm đạo (bên ngoài quần, áo) của T2. Cháu T2 tỉnh giấc dùng chân đạp T, nhưng T vẫn tiếp tục ôm và sờ vào vùng ngực T2. Lúc này chị Đỗ Vạn L đi vào phát hiện kéo T ra và dùng tay đánh nhiều cái trúng người Thời rồi cùng T bỏ ra ngoài.

Ông Huỳnh Ngọc T3, sinh năm 1978 là cha của cháu T2 biết sự việc nên đến Công an xã T, huyện V tố giác hành vi của Phạm Hữu T. Lúc 07 giờ 30 cùng ngày, Phạm Hữu T đến Công an xã T đầu thú và khai nhận 02 lần sàm sỡ cháu T2 vào ngày 26/6/2024 và ngày 28/6/2024, mục đích thỏa mãn dục vọng của bản thân, không có ý định giao cấu với cháu T2. Công an xã T lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 145/CT-VKSVC ngày 17/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội *"Dâm ô đối*

với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" theo khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Dâm ô đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi";

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về dân sự đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và yêu cầu Tòa án giải quyết về hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Lê M có mặt tại phiên tòa trình bày: Bà L1 thống nhất với tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, các ngày 26/6/2024 và 28/6/2024, tại nhà bà Nguyễn Thị L1 thuộc ấp B, xã T, huyện V, Phạm Hữu T có hành vi dùng tay sờ bên ngoài quần áo vùng bụng, ngực và bộ phận sinh dục của cháu Huỳnh Ngọc Thanh T2, sinh ngày 19/3/2012 để thỏa mãn

dục vọng, không nhằm mục đích giao cấu. Tại thời điểm bị dâm ô cháu T2 được 12 tuổi 03 tháng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Dâm ô đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Về tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận 02 lần thực hiện hành vi dâm ô với bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tình dục trẻ em gây hậu quả xấu cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo đầu thú; là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội "Dâm ô đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024.

2. Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn